

Bản án số: 03/2019/HS - PT

Ngày: 23 - 01 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nghĩa.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Việt

Ông Trần Hữu Sỹ

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:
Bà Cao Thị Minh Nguyệt – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, mở phiên toà xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 86/2018/TLPT – HS ngày 05 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Quốc D, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 54/2018/HS - ST ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới.

- Bị cáo kháng cáo:

Nguyễn Quốc D, sinh ngày 26 tháng 6 năm 1975, tại Ng

Nơi cư trú: Tổ 7, thôn Th, xã Th, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn : Lớp 9/12; dân tộc : Kinh; giới tính : Nam; tôn giáo : Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quốc Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị Kim C; có vợ Trần Thị Hải D, sinh năm 1975 và 03 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Sinh ra và lớn lên tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Ng, năm 1988 cùng gia đình chuyển vào sống tại xã Th, thành phố Đ, học hết lớp 9/12 thì nghỉ học, năm 1995 đi nghĩa vụ quân sự thuộc Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Q, năm 1997 ra quân về lao động tự do cho đến ngày phạm tội, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

Anh Đinh Minh Ch, sinh năm 1982 (đã chết)

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại:

Chị Đinh Thị Hằng Ng, sinh năm 1982

Địa chỉ: Tổ dân phố C, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Q, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà , nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 01 tháng 11 năm 2017 Nguyễn Quốc D, sinh năm 1982 có giấy phép lái xe hạng A1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 59S1 – 208.20 chở sau anh Nguyễn Việt D lưu thông trên đường Ph theo hướng từ đập Ph đến đường H theo hướng Tây – Đông, khi đến địa phận tổ dân phố C, phường Đ, thành phố Đ do điều khiển xe mô tô đi sai làn đường nên đã gây tai nạn cho xe mô tô mang biển kiểm soát 73B1 – 206.66 do anh Đinh Minh Ch điều khiển chạy theo hướng ngược lại. Hậu quả: Anh Đinh Minh Ch chết tại chỗ, Nguyễn Quốc D và anh Nguyễn Việt D bị thương phải đưa đi cấp cứu, hai xe mô tô bị hư hỏng. Kiểm tra nồng độ cồn của Nguyễn Quốc D lúc xảy ra tai nạn chứa 73,91 miligam/100mili lít máu, vượt quá mức quy định là 50 miligam/100mili lít máu.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2018/HS- ST ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới quyết định tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc D phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 202, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc D 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên buộc bị cáo bồi thường ti ếp cho đại diện hợp pháp của người bị hại 113.000.000 đồng, tạm giữ 01 xe mô tô mang biển kiểm soát 59S1 – 208.20 để đảm bảo cho việc thi hành án dân sự, buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo cho bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Ngày 08 tháng 10 năm 2018, bị cáo Nguyễn Quốc D có đơn kháng cáo cho rằng bị cáo đã nhận thức được hành vi sai trái của mình, bị cáo có nhân thân tốt, có thời gian tham gia quân đội, bố mẹ bị cáo có công với cách mạng; do tai nạn giao thông nên bị cáo bị thương tật 51%, việc Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 03 năm tù là quá nặng nên bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo để có thời gian đi làm kiếm tiền để bù đắp cho gia đình bị hại.

Ngày 09 tháng 10 năm 2018, chị Đinh Thị Hằng Ng có đơn kháng cáo đề nghị tăng hình phạt và mức bồi thường đối với đối với bị cáo Nguyễn Quốc D.

Ngày 02 tháng 11 năm 2018, chị Đinh Thị Hằng Ng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và đề nghị xử cho bị cáo được hưởng án treo vì bị cáo D có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo đã bồi thường đầy đủ phần dân sự cho gia đình người bị hại.

Ngày 04 và 07 tháng 01 năm 2019, chị Đinh Thị Hằng Ng có đơn xin rút phần kháng cáo tăng nặng hình phạt đối với bị cáo nhưng yêu cầu bị cáo bồi thường tiền tổn thất tinh thần.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phúc thẩm đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 202, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc D 36 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 05 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Quốc D thừa nhận đã dùng bia rượu vượt quá quy định về nồng độ cồn trong máu, điều khiển xe mô tô đi sai làn đường gây tai nạn làm anh Đinh Minh Ch chết tại chỗ, bị cáo và anh Nguyễn Việt D bị thương phải đưa đi cấp cứu, hai xe mô tô bị hư hỏng. Bị cáo D là người có thể chất phát triển bình thường, không bị mắc các bệnh lý về thần kinh, bị cáo có đủ năng lực chịu trách hình sự, vì vậy Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 202 của Bộ luật hình sự năm 1999 và xử phạt bị cáo 36 tháng tù là đúng người, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo thấy: Tại đơn kháng cáo và tại phiên tòa bị cáo cho rằng bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo có thời gian tham gia quân đội, bố mẹ bị cáo đều là giáo viên và đều có công với cách mạng. Hội đồng xét xử thấy các tình tiết giảm nhẹ này đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo được quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999.

[3] Bản án sơ thẩm buộc bị cáo Nguyễn Quốc D phải bồi thường tiếp cho gia đình người bị hại 113.000.000 đồng nhưng sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã bồi thường hết số tiền này cho gia đình người bị hại và được đại diện gia đình người bị

hại là chị Đinh Thị Hằng Ng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo, đây là những tình tiết giảm nhẹ mới được quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 nhưng chưa được cấp sơ thẩm áp dụng, vì vậy cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo để xem xét khi lượng hình. Mặt khác, bị cáo Nguyễn Quốc D có nhân thân tốt, có nơi ở ổn định, phạm tội với lỗi vô ý nên Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội, do đó cần sửa án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú kết hợp với gia đình bị cáo giám sát, giáo dục.

[4] Đối với kháng cáo ngày 09/10/2018 của chị Đinh Thị Hằng Ng về đề nghị tăng nặng hình phạt và tăng mức bồi thường đối với bị cáo Nguyễn Quốc D thấy: Ngày 05 tháng 01 năm 2019 chị Đinh Thị Hằng Ng có đơn xin rút toàn bộ kháng cáo về tăng nặng hình phạt và tăng bồi thường dân sự đối với bị cáo, tuy nhiên tại đơn đề ngày 04 và 07/01/2019 và tại phiên tòa chị Ng giữ nguyên quan điểm xin rút kháng cáo đề nghị tăng nặng hình phạt và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo D được hưởng án treo, việc rút một phần kháng cáo về tăng nặng hình phạt của chị Ng là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị chỉ nội dung này.

[5] Đối với kháng cáo yêu cầu tăng phần bồi thường dân sự liên quan đến số tiền tổn thất tinh thần do cấp sơ thẩm chưa xem xét của chị Đinh Thị Hằng Ng thấy: Tại Bản án sơ thẩm đã buộc bị cáo Nguyễn Quốc D phải bồi thường tiếp cho gia đình người bị hại 113.000.000 đồng nhưng sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã bồi thường cho gia đình người bị hại 124.000.000 đồng. Tại phiên tòa phúc thẩm chị Đinh Thị Hằng Ng thừa nhận đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét liên quan đến việc bồi thường. Tuy nhiên, chị Ng cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét buộc bị cáo phải bồi thường số tiền tổn thất tinh thần nên chị yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm 130.000.000 đồng tiền tổn thất tinh thần (không tính số tiền bị cáo đã bồi thường). Trong giai đoạn xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa giữa chị Ng là người đại diện hợp pháp của người bị hại và bị cáo Nguyễn Quốc D đã thỏa thuận bồi thường 50.000.000 đồng tiền tổn thất tinh thần (các khoản bồi thường khác bị cáo đã bồi thường đủ). Việc thỏa thuận của bị cáo Nguyễn Quốc D và chị Đinh Thị Ng về tiền bồi thường tổn thất tinh thần cho gia đình người bị hại là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận sự thỏa thuận này.

[7] Về vật chứng vụ án: Bản án sơ thẩm tuyên tiếp tục tạm giữ 01 xe mô tô màu đen xám mang biển kiểm soát 59S1 – 208.20; 01 giấy đăng ký xe mô tô và 01

giấy phép lái xe của Nguyễn Quốc D để đảm bảo thi hành án dân sự, hiện tại bị cáo chưa bồi thường hết số tiền phải bồi thường cho gia đình người bị hại, mặt khác nội dung này bị cáo không kháng cáo nên cần tiếp tục tạm giữ xe mô tô nói trên để đảm bảo việc thi hành án dân sự.

[8] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo được Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm nhưng bị cáo phải chịu 2.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 106, Điều 342; điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm b khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46, Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585 và Điều 591 của Bộ luật dân sự 2015; khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để sửa bản án sơ thẩm số 54/2018/HS – ST ngày 28/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới.

1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc D 36 (ba sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 23/01/2019 về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Giao bị cáo Nguyễn Quốc D cho Ủy ban nhân dân xã Th, thành phố Đ, tỉnh Q giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Nguyễn Quốc D có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Th, thành phố Đ trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian bị cáo chấp hành thời gian thử thách của án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú trong thời gian chấp hành thời gian thử thách của án treo thì thực hiện theo Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

2. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo đề nghị tăng nặng hình phạt của chị Đinh Thị Hằng Ng là đại diện của người bị hại đối với bị cáo Nguyễn Quốc D.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Quốc D phải bồi thường cho gia đình người bị hại 50.000. 000 đồng (năm mươi triệu đồng).

4. Về vật chứng: Tiếp tục tạm giữ 01 xe mô tô hiệu Wave màu đen xám, mang biển kiểm soát 59S1 – 208.20 số máy C43E – 1757901, số khung 310BY – 192659 (xe mô tô đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ; 01

giấy đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Quốc H là tài sản của Nguyễn Quốc D để đảm bảo việc thi hành án dân sự.

5. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Quốc D 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Quốc D.

6. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Quốc D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.500.000 đồng án phí dân sự.

Tuyên bố: Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên có nghĩa vụ thi hành án phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 23/01/2019.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 TANDTC;
- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh (P3);
- TAND TP Đ;
- CCTHADS TP Đ;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Văn Nghĩa

